

Bản án số: 10/2023/HC - ST

Ngày: 21/7/2023

V/v kiện Quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mậu và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23/6/2023 và ngày 21/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 10/2023/TLST-HC ngày 27 tháng 3 năm 2023, kiện huỷ Quyết định hành chính của Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-HC ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Xóm 6, thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Xóm 6, thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. *Người bị kiện:* Ông Phan Văn T- Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc T- Phó Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trần Thanh H - Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng; bà Bùi Thị Thuận Minh - Phó Trưởng phòng Tư pháp.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Bùi Hải L - Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Ông Nguyễn Công V- Phó Chủ tịch HĐND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Ông Nguyễn Đức V- Công chức Thanh tra Cục quản lý đường bộ II.

- Ông Hoàng Minh T- Hạt phó kiêm tuần đường Hạt quản lý cầu Gianh và cầu Quán Hàu.

NỘI DUNG VỤÁN:

- Theo đơn khởi kiện, biên bản đối thoại, người khởi kiện bà Trần Thị T thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Quyết định số 2388a/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Sau đây gọi tắt là *Quyết định 2388a*) về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với nội dung khiếu kiện Quyết định số 65/QĐ-XPHC ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp, tỉnh Quảng Bình (Sau đây gọi tắt là *Quyết định số 65*) về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị T trong lĩnh vực giao thông đường bộ là trái với Quy định của Luật giao thông đường bộ năm 2008 và Nghị định 100/2013/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bởi các lý do:

Biên bản do ông Hoàng Minh T chức vụ, Hạt phó hạt quản lý cầu Gianh và cầu Quán Hàu lập ngày 26/3/2022; Lập biên bản vi phạm quy định về quản lý và sử dụng đất dành cho đường bộ hồi 09 giờ ngày 26/3/2022 đối với bà Trần Thị T là không có căn cứ. Nội dung trong biên bản vi phạm không nêu rõ điểm, khoản, điều của Luật giao thông đường bộ năm 2008 và điểm, khoản, điều nào trong Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; biên bản vi phạm hành chính lập ngày 26/3/2022, nhưng đến ngày 19/4/2022 mới giao cho gia đình là quá 14 ngày; đồng thời nội dung biên bản vi phạm hành chính biên bản không thể hiện bỏ trống (từ mục 4 cho đến mục 12) đặc biệt trong mục 12 quy định trong thời hạn (không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính đối với trường hợp yêu cầu được giải trình trực tiếp, không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính là vi phạm các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/NĐ-CP của Chính phủ. Mặt khác, biên bản vi phạm hành chính lập ngày 26/3/2022 không chỉ rõ gia đình vi phạm các quy định quản lý và sử dụng đất dành cho đường bộ ở điểm, khoản, điều nào của Luật giao thông đường bộ năm 2008 và điểm, khoản, điều nào của Nghị định 100/2013/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Đối chiếu Điều 15 Nghị định 100/2013/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP thì “Giới hạn hành lang theo an toàn đường bộ. Đối với đường ngoài đô thị căn cứ cấp kỹ thuật của đường theo quy hoạch, phạm vi hành lang an toàn đường bộ có bề rộng tính từ đất của đường bộ trở ra mỗi bên là: a. 17 mét đối với đường cấp I, cấp II; b. 13 mét đối với đường cấp III; c. 09 mét đối với đường cấp IV, Cấp V; d. 04 mét đối với đường có cấp thấp hơn cấp V”. Trong khi đó công trình tường rào và ki ốt đã xây dựng kể từ ngày 11/02/2022 đến ngày 26/3/2022 mới lập biên bản vi phạm và khi có yêu cầu thì đến ngày 19/4/2022 mới chuyển biên bản cho gia đình. Như vậy đối chiếu với Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật vi phạm hành chính năm 2020 và Nghị định 118/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính là quá thời hạn là 45 ngày.

Tháng 7/2021 bản giao mốc lộ giới gửi cho xã, nhưng trên thực tế xã không bàn giao cho thôn, thôn cũng không giao cho các hộ liên quan và gia đình tôi từ trước tới nay không ký cam kết nào với Ban quản lý đường bộ và UBND xã Quảng Hợp, cũng như lãnh đạo thôn Bưởi Rời về mốc lộ giới. Trong lúc đó tại khoản 4 Điều 43 Luật giao thông đường bộ năm 2008 có quy định phạm vi đất dành cho đường bộ là *“Người đang sử dụng đất được pháp luật thừa nhận mà đất đó nằm trong hành lang an toàn đường bộ thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và không được gây cản trở cho việc bảo vệ an toàn công trình đường bộ. Trường hợp việc sử dụng đất gây ảnh hưởng đến việc bảo vệ an toàn công trình đường bộ thì chủ công trình và người sử dụng đất phải có biện pháp khắc phục, nếu không khắc phục được thì Nhà nước thu hồi đất và bồi thường theo quy định của pháp luật”*. Trong lúc đó tường rào và ki ốt của gia đình tôi xây dựng trên đất được pháp luật thừa nhận và sử dụng đúng mục đích. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy huỷ bỏ Quyết định số 2388a/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Ý kiến của người bị kiện UBND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình:

Ngày 08/12/2022, Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch đã ban hành Quyết định số 2388a/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Thanh H (lần 2) trong đó Chủ tịch UBND huyện đã kết luận: không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Thanh H và giữ nguyên nội dung Quyết định số 109/QĐ-XPHC ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung khiếu nại Quyết định số 65/QĐ-XPHC ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị T.

Về trình tự thủ tục xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 26/3/2022, ông Hoàng Minh T, Hạt phó kiêm tuần đường Hạt quản lý cầu Gianh và cầu Quán Hầu tiến hành đi tuần hành, tuần tra đã phát hiện và xác định đối tượng vi phạm xây dựng các công trình trong diện tích đất dành cho đường bộ tại km 583+400 phía trái tuyến đường tránh Quốc lộ 1A đoạn quan Đèo Con tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Quảng Bình là bà Trần Thị T - địa chỉ: Xóm 6, thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, cán bộ tuần đường đã lập biên bản vi phạm đối với Thu vì có hành vi vi phạm quy định Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ. Sau khi lập biên bản, ngay trong ngày 26/3/2022, Hạt quản lý cầu Gianh và cầu Quán Hầu đã bàn giao vụ việc cho UBND xã và Chi cục quản lý đường bộ II.4 để xử lý theo quy định. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/11/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (gọi tắt là Nghị định 118/2021/NĐ-CP), quy định: *“a. Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ khi phát hiện vi phạm hành chính phải lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc không thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý của mình, thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ phải lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền q; b) Trường hợp vụ*

việc phải giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm tang vật, phương tiện và các trường hợp cần thiết khác, thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ có thể lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc. Biên bản làm việc quy định tại các điểm a và b khoản này là một trong những căn cứ để lập biên bản vi phạm hành chính”. Như vậy, việc ông Hoàng Minh T, Hạt phó kiêm tuần đường Hạt quản lý cầu Gianh và cầu Quán Hàu tiến hành lập và chuyển biên bản vi phạm đến người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính là thực hiện đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

Về việc lập biên bản vi phạm hành chính: Sau khi nhận được vụ việc do Hạt Phó kiêm tuần đường Hạt quản lý Gianh và cầu Quán Hải chuyển đến, Chi cục quản lý đường bộ II.4 đã có văn bản xin ý kiến và đề xuất kế hoạch thanh tra độc lập để xử lý thông tin vụ việc vi phạm quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ lập ngày 04/4/2022 gửi cơ quan cấp trên có thẩm quyền. Trên cơ sở văn bản xin ý kiến, Cục Trưởng Cục Quản lý đường bộ II thuộc Tổng Cục đường bộ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-CQLĐBII ngày 04/4/2022 Quyết định phân công công chức thanh tra tiến hành thanh tra độc lập. Theo sự phân công, ông Nguyễn Đức V-Công chức thanh tra chuyên ngành thanh tra giao thông vận tải đường bộ Cục quản lý đường bộ II đã lập số 0001766/BB-VPHC lập ngày 06/4/2022 đối với bà Trần Thị T, với hành vi xây dựng các công trình trên phần đất dành cho đường bộ theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính không có mặt bà Thu tại hiện trường nên người có thẩm quyền lập biên bản là ông Nguyễn Đức V không giao được biên bản vi phạm hành chính cho bà Thu và đã đề nghị UBND xã giao biên bản vi phạm hành chính cho bà Thu. Tuy nhiên, đến ngày 19/4/2022 Thường trực HĐND xã Quảng Hợp tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Thanh H (chồng bà Thu và người được bà Thu ủy quyền khiếu nại) thì xã mới giao được biên bản vi phạm hành chính lập ngày 06/4/2022 cho ông Hương.

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 0001766/BB-VPHC lập ngày 06/4/2022 do ông Nguyễn Đức V- Chi cục quản lý đường bộ II.4 chuyển đến, Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp đã tiến hành lập Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 27/BB-XM ngày 15/4/2022, biên bản số 32/BB- XM ngày 19/4 2022, biên bản số 36 BB-XM ngày 27/4/2012. Như vậy, việc lập Biên bản vi phạm hành chính số 0001766 được lập sau 02 ngày kể từ khi có Quyết định thanh tra độc lập của Cục quản lý đường bộ II là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118 2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính. Và các Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 27/BB-XM ngày 15/4/2022, biên bản số 32/BB- XM ngày 19/4/2022, biên bản số 36/BB-XM ngày 27/4/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 0001766 BB-VPHC lập ngày 06/4/2022 và các Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 27/BB-XM ngày 15/4/2022,

biên bản số 32/BB-XM ngày 19/4/2022, biên bản số 36/BB-XM ngày 27/4/2022 và các tài liệu, văn bản có liên quan, Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp đã ban hành Quyết định số 65/QĐ-XPHC ngày 05/5/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị T. Việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định tại Điều 66 Điều 67, Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Sửa đổi, bổ sung 2020) và các quy định của pháp luật có liên quan.

Về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Việc ông Nguyễn Đức V- Công chức thanh tra CCQLĐBII4 tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 0001766 BB-VPHC lập ngày 06/4/2022 là đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 79 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Việc Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp ban hành Quyết định số 65/QĐ-XPHC ngày 05/5/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị T, xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị T vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Theo đó, bà Trần Thị T bị áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền, với mức tiền phạt 2.500.000 đồng và đồng thời bà Trần Thị T còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả "*Buộc phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục lại hiện trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra*" là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Về việc ban hành Quyết định khiếu nại lần đầu của Chủ tịch của UBND xã Quảng Hợp: Căn cứ kết quả xác minh, đối chiếu các quy định pháp luật có liên quan, Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp đã ban hành Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung khiếu nại Quyết định số 65/QĐ-XPHC ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị T là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị UBND huyện Quảng Trạch hủy quyết định Quyết định số 65/QĐ-XPHC ngày 05/5/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị T; Đại diện hợp pháp cho người bị kiện giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện, đề nghị Tòa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với ý kiến của đại diện hợp pháp của người bị kiện đã trình bày và không bổ sung gì thêm.

- Ý kiến phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vì không có căn cứ và buộc người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến người khởi kiện, người bị kiện; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định số 2388a/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Trần Thị T đối với Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp thuộc đối tượng khởi kiện vụ án Hành chính và Đơn khởi kiện còn trong hạn luật định theo khoản 1 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Xét nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2388a/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, thấy rằng:

[2.1] Dự án tuyến đường tránh Quốc lộ 1A đoạn qua Đèo con, tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Quảng Bình, sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, ngày 21/7/2021 Ban quản lý dự án 85 đã tổ chức bàn giao cho UBND xã Quảng Hợp, Chi cục quản lý đường bộ II.4 và Hạt quản lý cầu Gianh và Cầu Quán Hàu tiếp nhận hồ sơ mà mốc lộ giới ngoài hiện trường để quản lý và bảo vệ hành lang an toàn đường bộ theo quy định. Theo đó, Ban quản lý dự án 85 đã bàn giao hệ thống mốc lộ giới từ Km 581+700 đến Km 590+00 với số lượng 50 mốc lộ giới. Sau khi nhận mốc lộ giới, UBND xã Quảng Hợp đã ban hành thông báo số 43/TB-UBND ngày 06/8/2021 về việc cắm mốc lộ giới đường bộ thuộc tuyến tránh Quốc lộ 1A đoạn qua địa bàn xã Quảng Hợp và thông báo số 19/TB-UBND ngày 04/3/2022 về việc nghiêm cấm các hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc hành lang an toàn giao thông đường tránh Quốc lộ 1A đoạn qua xã Quảng Hợp để các Trưởng thôn thông báo trên địa bàn các thôn và giao công chức Văn hóa kiêm phụ trách Đài truyền thanh của xã phát trên hệ thống truyền thanh của xã để các hộ gia đình, cá nhân biết và chấp hành quy định về đất dành cho đường bộ. Như vậy, UBND xã Quảng Hợp đã thực hiện đúng quy định tại khoản 3, Điều 42 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về “*Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ bao gồm cả việc giữ gìn các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của dự án*” và khoản 5 Điều 31 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải “*Ủy ban nhân dân cấp xã: a) Phát hiện và phối hợp với Đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra đường bộ xử lý kịp thời, theo thẩm quyền các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ; b) Tiếp nhận*

bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới”. Mặt khác, theo nội dung Quyết định số 35/QĐ-ĐU ngày 25/3/2022 của Đảng ủy xã Quảng Hợp về việc thành lập Ban chỉ đạo giải quyết những vấn đề vi phạm hành lang đường trục Đèo con đoạn qua xã Quảng Hợp thì ông Hương (chồng bà Thu) còn là thành viên trong Ban chỉ đạo này, Vì vậy, ông Hương và bà Thu cho rằng các cơ quan quản lý Nhà nước và chính quyền địa phương chưa thông báo cho gia đình được biết về mốc lộ giới hành lang giao thông đường bộ là hoàn toàn không có cơ sở.

[2.2] Mặc dù các công trình bà Thu xây dựng trên diện tích đã được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên trước khi xây dựng gia đình bà Thu chưa xin phép xây dựng và chưa được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp phép, nhưng bà Thu đã tiến hành xây dựng các công trình trên phần đất dành cho đường bộ khi chưa được cấp Giấy phép thi công và chưa được tổ chức bảo đảm giao thông theo quy định là vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ *“Các công trình xây dựng trên đất hành lang an toàn đường bộ chỉ được thi công khi đã được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp Giấy phép thi công và đã tổ chức bảo đảm giao thông theo quy định”*. Trong Quá trình Hạt quản lý cầu Gianh và cầu Quán Hàu tuần hành đi tuần tra đã phát hiện và xác định đối tượng vi phạm xây dựng các công trình trong diện tích đất dành cho đường bộ tại km 583+400phía trái tuyến đường tránh Quốc lộ 1A đoạn quan Đèo con tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Quảng Bình là bà Trần Thị T - địa chỉ: Xóm 6, thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, cán bộ tuần đường đã lập biên bản vi phạm đối với Bà Trần Thị T vì có hành vi vi phạm quy định Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ. Sau khi nhận được vụ việc do Hạt phó kiêm tuần đường Hạt quản lý cầu Gianh và cầu Quán Hàu chuyển đến, ngày 06/4/2022 công chức Thanh tra Chi cục Quản lý đường bộ II.4 đã phối hợp với Đại diện UBND xã Quảng Hợp lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đối với bà Thu, vì đã có hành vi xây dựng các công trình trên phần đất dành cho đường bộ theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Căn cứ biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 0001766/BB-VPHC lập ngày 06/4/2022 của Chi cục quản lý đường bộ II.4, trước khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp đã tiến hành xác minh 03 lần vào các ngày 15/4/2022, ngày 19/4/2022 và ngày 27/4/2022 để làm rõ các tình tiết vụ việc vi phạm hành chính của bà Trần Thị T là đã thực hiện đúng quy định tại Điều 58, Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Sửa đổi, bổ sung 2020).

[2.3] Thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính do Chi cục quản lý đường bộ II.4 phối hợp với UBND xã Quảng Hợp lập ngày 06/4/2022 là chậm 02 ngày làm việc kể từ khi cán bộ tuần đường của Hạt quản lý Cầu Gianh và cầu Quán Hàu thuộc công ty CP quản lý và xây dựng đường bộ 494 lập biên bản ngày 26/3/2022. Tuy nhiên, sau khi nhận được biên bản sự việc của công ty 494, Chi cục quản lý đường bộ II.4 đã có văn bản xin ý kiến và đề xuất kế hoạch thanh tra độc lập để xử lý thông tin vụ việc vi phạm quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ lập ngày 04/4/2022 gửi

cơ quan cấp trên có thẩm quyền. Trên cơ sở văn bản xin ý kiến, Cục Trưởng Cục Quản lý đường bộ II thuộc Tổng Cục đường bộ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-CQLĐBII ngày 04/4/2022 Quyết định phân công công chức thanh tra tiến hành thanh tra độc lập. Theo đó, phân công ông Nguyễn Đức V công chức thanh tra - CCQLĐBII.4 tiến hành thanh tra độc lập và phải thực hiện đúng quy trình thanh tra chuyên ngành, thực thi trách nhiệm, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, biên bản vi phạm hành chính số 0001766 được lập sau 02 ngày kể từ khi có Quyết định thanh tra độc lập của Cục quản lý đường bộ II là đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính “*Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc phải xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan, thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc nhận được kết quả xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan;*”. Mặt khác, việc giao biên bản cho gia đình bà Thu thì trong quá trình đối thoại đã được các bên làm rõ do tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính không có mặt bà Thu tại hiện trường nên không giao được biên bản, nên ông Nguyễn Đức V, công chức thanh tra đề nghị UBND xã giao biên bản vi phạm hành chính cho bà Thu. Đến ngày 19/4/2022 Thường trực HĐND xã Quảng Hợp tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Thanh H (chồng bà Trần Thị T và người được bà Thu ủy quyền khiếu nại) thì UBND xã mới giao biên bản vi phạm hành chính ông Hương. Tuy nhiên tại bản báo cáo giải trình của ông Hương ngày 04/4/2022 liên quan đến việc gia đình xây dựng công trình vi phạm hành lang giao thông đường tránh Đèo con, ông Hương có nêu rõ là có thông báo có tên bà Thu là vợ của ông vi phạm hành lang giao thông về xây dựng tường rào và ki ốt. Như vậy là gia đình ông Hương đã biết việc lập biên bản phát hiện vi phạm đối với gia đình ông trước khi lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 06/4/2022.

[2.4] Trên cơ sở Biên bản vi phạm hành chính số: 0001766/BB-VPHC lập ngày 06/4/2022; các biên bản xác minh tình tiết vụ việc ngày 15/4/2022, ngày 19/4/2022, ngày 27/4/2022 và kết quả làm việc với các cá nhân có liên quan. Ngày 05/5/2022, Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp đã ban hành Quyết định số 65/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị T, vì đã thực hiện hành vi hành chính: *xây dựng hàng rào, ki ốt trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên tuyến đường tránh Quốc lộ 1A, đoạn quan Đèo con, tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Quảng Bình, tại lý trình km583+400 (xây dựng hàng rào phía trái tuyến trong phạm vi đất dành cho đường bộ bằng gạch Block với chiều dài 17,13 mét, cao 1,13 mét, rộng 0,1 mét, gồm 02 trụ cổng bằng gạch Block kích thước 0,54 mét x 0,54 mét x 2,0 mét và 01 trụ bê tông kích thước 0,1 mét x 0,1 mét x 1,13 mét; xây ki ốt phía trái tuyến, một phần nằm trong hành lang an toàn đường bộ chiều dài cạnh phía Tây 11,8 mét, chiều cao cạnh phía Nam 22,1 mét, chiều cao phía Tây 3,19 mét, chiều cao phía sau 2,69 mét, mái lợp tôn)* vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định số

100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Theo đó, bà Trần Thị T bị áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền, với mức tiền phạt 2.500.000 đồng và đồng thời bà Trần Thị T còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả "*Buộc phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục lại hiện trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra*" là đúng trình tự về thủ tục và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 38 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 (Sửa đổi, bổ sung 2020) và các quy định của pháp luật có liên quan.

[2.5] Sau khi nhận được khiếu nại của bà Trần Thị T đối với Quyết định số 65/QĐ-XPHC, ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp; ngày 10/8/2022 Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp đã ban hành quyết số 109/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của bà Thu và giữ nguyên quyết định xử phạt hành chính số 65/QĐ-XPHC, ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp đối với bà Thu. Không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp bà Thu đã khiếu nại đề nghị Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch giải quyết khiếu nại lần 2. Xét thấy việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp và giải quyết lần 2 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch đều đảm bảo các trình tự thủ tục, thời gian được hướng dẫn chi tiết tại Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.

[3] Từ những nhận định được nêu tại [Mục 2] Chủ tịch UBND huyện Quảng Trạch đã ban hành Quyết định số 2388a/QĐ-UBND ngày 08/10/2022 của về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Thu và không công nhận nội dung khiếu nại, đồng thời giữ nguyên nội dung Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp về việc giải quyết khiếu nại lần 1 đối với nội dung khiếu nại Quyết định số 65/QĐ-XPHC ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị T là có căn cứ và đúng với các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại được quy định tại các Điều 17, khoản 2 Điều 18, Điều 27, Điều 31, Điều 36 và Điều 40 Luật khiếu nại. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T không được chấp nhận nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 khoản 1 Điều 116 điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 17, khoản 2 Điều 18, Điều 27, Điều 31, Điều 36 và Điều 40 Luật khiếu nại; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Luật giao thông đường bộ 2008; Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020); Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày

03/9/2013; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ; đường sắt; hàng không dân dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Bác đơn yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về yêu cầu huỷ Quyết định số 2388a/QĐ-UBND ngày 08/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005252 ngày 24/3/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Trần Trung Thành